

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương

Thẩm phán:

Ông Đinh Viết Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Gái;

Ông Nguyễn Ngọc Lương;

Ông Trần Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hưng Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo **Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: CM, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị U (*đã chết*); chung sống như vợ chồng với Đặng Thị H (*Nguyễn Thị Hà M*) và có 01 con chung sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/8/2006, Công an Phường M, thị xã Đ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau;

+ Ngày 15/12/2006, UBND Phường M, thị xã Đ ra quyết định giáo dục tại xã phường, thời hạn 6 tháng vì đã có nhiều vi phạm hành chính cần phải thực hiện biện pháp giáo dục tại địa phương;

+ Ngày 06/2/2007, Công an Phường N, thị xã Đ xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh nhau;

+ Ngày 15/5/2008, Công an thị xã Đ xử phạt hành chính 240.000 đồng về hành vi vi phạm giao thông đường bộ;

+ Ngày 24/12/2008, Tòa án nhân dân thị xã Đ, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/8/2009;

+ Ngày 22/10/2010, Công an thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác;

+ Ngày 14/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đ, xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/10/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:*** Luật sư Trần Thị Ly L, Công ty Luật V, địa chỉ: Số M đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Ngô Thế S, địa chỉ: Khu phố M, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt

+ Ông Bùi Ngọc T1, địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng: Ông Trương Minh T2, địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 08/3/2022, tại nhà thuê của Nguyễn Văn C ở 24A đường L, khu phố S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Trương Minh T2 trú tại khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đến hỏi mua “*600.000 đồng ma túy trắng*”. C vào phòng ngủ lấy số ma túy heroine trong tủ áo quần ra hiên nhà bán cho T2. Sau khi bán ma túy xong, C cầm tiền đi vào phòng ngủ để trên giường thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc bên trong có chứa các viên nén, cục hạt bột màu hồng;

- 01 mảnh giấy ô ly chứa chất rắn và 04 túi ni lông đựng chất rắn màu trắng trên sàn phòng ngủ;

- 03 túi ni lông đựng nhiều viên nén màu hồng, màu xanh tại tủ áo quần trong phòng ngủ;

(Các chất rắn màu trắng, các viên nén màu hồng, màu xanh, cục hạt bột màu hồng được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT).

Sau khi bị bắt Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông trong suốt, bên trong có 02 túi ni lông hàn dính miệng túi với nhau, bên trong mỗi túi có thảo mộc khô (*được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1*).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở thu giữ:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt miệng hở, kích thước 06cm x 04cm, bên trong có chất rắn màu trắng dạng cục hạt bột (*được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3*);

- 01 khối xốp trắng, kích thước 16cm x 17,5cm x 3cm, 01 tờ giấy ô ly kích thước 20,5cm x 15,5cm; 01 dao lam; 02 túi ni lông trong suốt; 01 dây cao su màu đỏ; 01 túi ni lông trong suốt miệng hở, kích thước 13cm x 7cm; 01 túi ni lông trong suốt miệng hở, kích thước 21cm x 8cm; 02 mảnh giấy màu trắng – vàng và 119 mảnh giấy ô ly; 01 túi ni lông trong suốt miệng hở, kích thước 24,5cm x 16cm; 03 túi ni lông kích thước 9cm x 6cm (trong đó có 02 túi màu xanh, 01 túi màu hồng có chữ A màu trắng); 01 vỏ thuốc lá hiệu 555 bị rách nắp; 01 túi ni lông trong suốt miệng hở, kích thước 6cm x 4cm; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE, kích thước 12,5cm x 8cm x 2,5cm; 01 bật lửa màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt miệng hở, kích thước 6cm x 4cm; 01 túi ni lông trong suốt có kích thước 14cm x 8cm, bên trong có 02 túi ni lông trong suốt có hàn dính miệng túi với nhau (*được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu KL333*).

- 01 điện thoại di động VERTU S-201809, màu đen – vàng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim vinaphone màu trắng, trong đó: 01 sim in dãy số 89840200011130248501, có số thuê bao 0913616241, 01 sim in dãy số: 89840200011169779061, số thuê bao 0988710920, (*được niêm phong trong túi giấy ký hiệu ĐT*);

- 70.620.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 thẻ nhớ màu đỏ-đen, 32GB (*được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu TNC*);

- 01 Thẻ Căn cước công dân số 045087xxxxxx, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp Cục CSQH về TTXH, mang tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/9/1987, nơi thường trú: Khu phố H, phường M, Đ, Quảng Trị.

- 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đen, biển kiểm soát 74D1-232.99, số khung: RLCE1S9409Y046433, số máy: 1S94046445, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Honda dream, màu trắng - nâu, biển kiểm soát 74C1-360.36, số khung: VMTPCG0021V001053, số máy: không xác định, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Suzuki Satria, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 43C1-522.75, số khung: BE42F-VN102179, số máy: không xác định, đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN” bên trong có 42 lọ nước cất;

- 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BOM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN” bên trong có 62 bom kim tiêm.

- 01 xe ô tô Toyota Fortuner, màu đen, biển kiểm soát 74A-027.39, số khung: RL4ZX69G6D9005874, số máy: 2TR7670400, đã qua sử dụng.

- 01 hóa đơn giá trị gia tăng, ngày 01 tháng 11 năm 2021, đơn vị bán: Công ty M; Hợp đồng mua bán xe ngày 01/11/2021, bên bán: Công ty M, bên mua Nguyễn Thế S.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C khai nhận:

Khoảng tháng 01/2022, tại đường T, thành phố Đ, C gặp một người tên B (*không rõ lai lịch*), biết C sử dụng ma túy nên B đã cho C 02 gói ma túy cần sa, C đưa về nhà cất dưới cầu thang để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng một tuần trước khi bị bắt, tại Công viên F thành phố Đ, C có gặp một nam thanh niên người dân tộc thiểu số, qua nói chuyện C biết được người này có bán ma túy tổng hợp loại hồng phiến nên C mua 03 gói (mỗi gói khoảng 200 viên) với giá 12.000.000 đồng, sau đó đưa về nhà cất tại tủ áo trong phòng ngủ để sử dụng và bán kiếm lời.

Chiều ngày 06/3/2022, Hồ Văn Đ (*không rõ lai lịch*) gọi điện cho C, bảo chuẩn bị 38.000.000 đồng đến cây Ngô Đồng trên đường T, thành phố Đ (*gần khách sạn H*) để mua ma túy heroine (trước đó C đã hỏi mua ma túy Heroin của Đ). Sau đó, C đi đến khu vực cây Ngô Đồng thì gặp Đ và giao cho Đ 38.000.000 đồng và nhận 01 gói ni lông màu đen bên trong có ma túy rồi đưa về nhà. Tại phòng ngủ, C mở ra thấy bên trong túi ni lông màu đen có một túi ni lông trong suốt đựng ma túy heroine màu trắng. C cất số ma túy này vào tủ áo quần trong phòng ngủ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ Các chất rắn màu trắng trong thùng giấy niêm phong, ký hiệu MT có khối lượng 116,1139gam là ma túy loại Heroine;

+ Các viên nén, chất bột màu hồng trong thùng giấy niêm phong, ký hiệu MT có khối lượng 48,8785gam là ma túy loại Methamphetamine;

+ Các viên nén màu xanh trong thùng giấy niêm phong, ký hiệu MT có khối lượng 0,4774 gam không tìm thấy chất ma túy;

+ Các thảo mộc khô trong phong bì giấy niêm phong, ký hiệu K1, có khối lượng 2,3090 gam là ma túy cần sa;

+ Các chất rắn màu trắng trong phong bì giấy niêm phong, ký hiệu K3, có khối lượng 4,8414g là ma túy loại heroine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I. STT 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 45 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 26/CT-VKSQT-P1 ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy ma túy và bao gói còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN” bên trong có 42 lọ nước cất; 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN” bên trong có 62 bơm kim tiêm; và 01 bật lửa màu đỏ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động VERTU của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; số tiền 70.620.000 đồng do phạm tội mà có; 01 thẻ nhớ màu đỏ-đen, 32GB lưu theo hồ sơ vụ án. Căn cước công dân của Nguyễn Văn C là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo. Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-232.99 cho bà Nguyễn Thị L, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 43C1-522.75 cho ông Bùi Ngọc T và trả lại xe do ô tô biển kiểm soát 74A-027.39 và giấy tờ liên quan gồm hóa đơn giá trị gia tăng, ngày 01 tháng 11 năm 2021, đơn vị bán: Công ty M; Hợp đồng mua bán xe ngày 01/11/2021, bên bán: Công ty M, bên mua Nguyễn Thế S cho ông Nguyễn Thế S; do bị cáo sử dụng xe mà bà L, ông T và ông S không biết.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Nhất trí về tội danh và tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị cân nhắc cho bị cáo khi bị bắt quả tang bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*tự thú*” ở điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xem xét cho bị cáo có bố đã già, hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ, trình độ học vấn không biết chữ, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử từ 17-19 năm tù. Số tiền thu giữ của bị cáo do bán cây cảnh mà có, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tung của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/3/2022, tại nhà thuê của Nguyễn Văn C ở số H đường L, khu phố S, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, sau khi bị cáo C bán ma túy heroine cho Trương Minh T2 xong, C cầm tiền đi vào phòng ngủ thì bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ chất rắn màu trắng có khối lượng 120,9553gam là ma túy loại Heroine; viên nén, chất bột màu hồng có khối lượng 48,8785gam là ma túy loại Methamphetamine và thảo mộc khô có khối lượng 2,3090gam là ma túy cần sa. Bị cáo C khai nhận số ma túy trên bị cáo mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời, do đó hành vi của C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Đối với những đối tượng có liên quan: Trương Minh T2 người mua ma túy của C, do T2 đã sử dụng hết ma túy đã mua, Cơ quan điều tra chuyển thông tin, tài liệu đề nghị Công an Phường N, thành phố Đ xử lý vi phạm hành chính; Đối với Hồ Văn Đ, B và người đàn ông dân tộc thiểu số đã bán ma túy cho C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch của những người này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, nhất trí với đề xuất của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Không chấp nhận đề xuất tình tiết giảm nhẹ “*tự thú*” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt cho bị cáo như ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong túi (ký hiệu PS3A 077876) và bao gói, túi ni lông được niêm phong trong thùng giấy (có ký hiệu KL333) là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN” bên trong có 42 lọ nước cất; 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN” bên trong có 62 bơm kim tiêm; và 01 bật lửa màu đỏ. 01 điện thoại di động VERTU (niêm phong trong túi ký hiệu PS2 043989) của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 70.620.000 đồng mặc dù bị cáo khai do bán cây cảnh mà có, nhưng tại phiên tòa bị cáo khai lao động tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng, trong khi đó

mỗi ngày bị cáo sử dụng ma túy số tiền 300.000đồng, đồng thời bị cáo thừa nhận mua ma túy về bán lại kiếm lời từ tháng 7/2022 cho đến khi bị bắt, do đó, số tiền này do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. 01 thẻ nhớ màu đỏ-đen, 32GB lưu theo hồ sơ vụ án. Căn cước công dân của Nguyễn Văn C là giấy tờ tùy thân không phải vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-232.99 cho bà Nguyễn Thị L, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 43C1-522.75 cho ông Bùi Ngọc T và trả lại xe do ô tô biển kiểm soát 74A-027.39 và giấy tờ liên quan gồm hóa đơn giá trị gia tăng, ngày 01 tháng 11 năm 2021, đơn vị bán: Công ty M; Hợp đồng mua bán xe ngày 01/11/2021, bên bán: Công ty M, bên mua Nguyễn Thế S cho ông Nguyễn Thế S; do bị cáo sử dụng xe mà bà L, ông T và ông S không biết, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74C1-360.36 liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, ngày 06/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển giao xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ để xử lý là đúng thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C theo Quyết định tạm giam số 36/2023/HSST-QĐTG ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, tên gọi khác: CM, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn C 20** (*Hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* *Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 túi niêm phong bên ngoài có ký hiệu PS3A 077876, họ tên và chữ ký của Ngô Thị T, Trần Trung H, Trương P và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (*kèm Kết luận giám định số: 300/KLGD -KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*);

- 01 thùng giấy niêm phong, bên ngoài có ký hiệu KL333, họ tên, chữ ký của Nguyễn Văn Đ, Trần Trung H, Trương P và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (*kèm Kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 17/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*);

- 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”, 42 lọ nước cất;

- 01 hộp giấy màu xanh trắng, có in chữ “BƠM KIM TIÊM SỬ DỤNG MỘT LẦN”, 62 bơm kim tiêm;

- 01 bật lửa màu đỏ.

** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động VERTU S-201809, màu đen- vàng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim vinaphone màu trắng, trong đó: 01 sim in dãy số 89840200011130248501, có số thuê bao 0913xxxxxx, 01 sim in dãy số: 89840200011169779061, số thuê bao 0988xxxxxx.

Được niêm phong trong túi bên ngoài ký hiệu PS2 043989, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Anh T, Trần Trung H, Trương i và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (Kèm theo Kết luận giám định số: 351/KLGD-PC09 ngày 24/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

- Số tiền 70.620.000 (Bảy mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, được niêm phong trong túi giấy ký hiệu PS3A 094794, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (Kèm theo Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 23/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận tài sản số: 13/2022/BBBG-CSĐT-CA tỉnh Quảng Trị ngày 28/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị.

** Trả lại tài sản:*

- Trả lại cho ông Nguyễn Thế S 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner màu đen, biển kiểm soát 74A-027.39, số khung: RL4ZX69G6D9005874, số máy: 2TR7670400 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe và 01 hóa đơn giá trị gia tăng, bản thể hiện hóa đơn điện tử ngày 01 tháng 11 năm 2021, đơn vị bán: Công ty M; 01 Hợp đồng mua bán xe ngày 01/11/2021, bên bán: Công ty M, bên mua Nguyễn Thế S.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đen, biển kiểm soát 74D1-232.99, số khung: RLCE1S9409Y046433, số máy: 1S94046445 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc T 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Suzuki Satria, màu trắng - đỏ, biển kiểm soát 43C1-522.75, số khung: BE42F-VN102179, số máy: E418-VN102179, phần mang xe 2 bên không có, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 Thẻ Căn cước công dân số 045087004025, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp Cục CSQHHC về TTXH, mang tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/9/1987, nơi thường trú: Khu phố H, phường M, Đ, Quảng Trị.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Quảng Trị với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương